

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS- ST
Ngày 15- 12- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Sùng Thị Mỹ

2. ông Lý A Náng

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Đức H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1981 tại thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Bản L, xã Th, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Ch- sinh năm 1958 và bà Hà Thị S- sinh năm 1952; vợ là Lường Thị T, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019); tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án, tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng 02 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 06/2018/HS- ST ngày 27/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Ngày 21/5/2021, Phùng Đức H chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, sống lang thang, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2021. Có mặt.

Bị hại: Vàng Thị Gi, sinh năm 1989; trú tại: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/7/2021, Phùng Đức H- Sinh năm 1981, bắt xe khách đi từ Nghĩa Lộ lên đến Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết vào xã Nậm Khắt với mục đích đến nhà anh Lảo A Kh - Sinh năm 1981 trú tại bản Páo Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải là người quen biết khi đi chấp hành án cùng. Chiều ngày 16/7/2021, H cùng Kh sang nhà chị Vàng Thị Gi - Sinh năm 1989, (là hàng xóm của Khày) để giúp chuyển đất từ ngoài đường vào vườn, quá trình chuyển đất, H có quan sát và biết được Gi có một chiếc xe mô tô thường để ở sân nhà đồng thời qua nói chuyện với Kh, H biết được Gi là giáo viên đang ở nhà cùng con nhỏ và có chồng đang chấp hành án phạt tù. Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2021 khi vợ chồng Kh vắng nhà, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Gi, nên đã sang nhà Gi hỏi mượn xe với lý do đi ra chợ một lúc rồi về, khi được Gi đồng ý giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM số loại: ELEGANT biển kiểm soát 26 B2- 040.01 cho, thì H đã điều khiển chiếc xe này về thị xã Nghĩa Lộ và bán cho một người đàn ông không quen biết đang bốc sắt vụn ven đường với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/7/2021, Phùng Đức H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đến ngày 22/7/2021, không thấy H trả xe nên chị Vàng Thị Gi đã đến Công an xã Nậm Khắt để trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn đỏ - trắng, số máy: MSACEH045552, số khung 10MHFH045552; BKS 26B2-040.01, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-MCC ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Phùng Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo H thừa nhận đã Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vàng Thị Gi mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Ngày 22/11/2021 bị hại Vàng Thị Gi có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản (chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt) là 5.200.000 đồng và đề nghị Tòa án xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề

ngiht áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại Vàng Thị Gi 5.200.000 đồng (Giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Bị cáo Phùng Đức H không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phùng Đức H bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 18/7/2021, bị cáo đã chiếm đoạt 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT, biển kiểm soát 26B2- 040.04 tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 5.200.000 đồng của Vàng Thị Gi; Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Đức H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vàng Thị Gi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000 đồng (Giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt) và được bị cáo chấp nhận. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, xác minh xác định Phùng Đức H có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” do bị cáo đã bị khởi tố nên không đề cập xử lý .

Đối với Lão A Kh là người cho H ở nhờ tại nhà của bản thân nhưng Kh không biết về hành vi phạm tội của H nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mà H chiếm đoạt được: Do Phùng Đức H không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phùng Đức H phạm tội “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phùng Đức H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phùng Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân